

Bản án số: 11/2026/HS-PT
Ngày: 19 - 01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Lượm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 253/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Dương Nhựt T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Dương Nhựt T (tên gọi khác là T1), sinh ngày 02/3/1989 tại V, Sóc Trăng (nay là phường V, Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Khóm B, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm B, phường V, Thành Phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; con ông Dương Chân H và Lai Thị T2; vợ: Trương Thị L (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Chí B, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, phường V, Thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Chi B1: Ông Huỳnh Hồng T3 - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Viết H1, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Khóm B, phường V, Thành phố Cần Thơ (có mặt).
2. Ông Tăng Trí H2, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Khóm D, phường V, TP . (có mặt).
3. Ông Trần Thái B2, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Khóm F, phường V, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).
4. Ông Phan Minh H3, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Khóm D, phường V, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).
5. Ông Nguyễn Đạt L1 (B), sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Khóm D, phường V, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).
6. Ông La Thành T4 (T6), sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Khóm F, phường V, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).
7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Khóm A, phường V, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn L2, sinh năm: 1973 (vắng mặt).
2. Bùi Quang V, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/7/2024, tại quán Làng N thuộc khóm A, phường V, Thành phố Cần Thơ, trong lúc nhậu chung với nhau, bị cáo Dương Nhựt T với bị hại Nguyễn Chí B xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bị cáo Dương Nhựt T dùng cái ghế bằng cây đánh trúng nhiều cái vào người của bị hại Nguyễn Chí B gây thương tích. Bị hại Nguyễn Chí B được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ. Sau khi xuất viện, bị hại Nguyễn Chí B làm đơn yêu cầu xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Nhựt T về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Chí B.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 444/KLTTCT-TTPYST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh S kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Chí B: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Tổn thương vùng cung

mày, tổn thương chéch từ đỉnh trái – đỉnh phải có đặc điểm do vật tày gây ra, không xác định được vật gây thương tích các tổn thương còn lại.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 531/KLTTCT-TTPYST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh S đối với thương tích của bị hại Nguyễn Chí B theo phiếu kết quả CT-SCANNER và phiếu kết quả nội soi của Bệnh viện Đ1 ngày 30/7/2024 và ngày 31/7/2024 tại thời điểm giám định bổ sung là 15%, không xác định được vật gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 153/KLTTCT-TTPYST ngày 09/5/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh S kết luận thương tích của Tăng Trí H2: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Nhựt T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Nhựt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt bị cáo Dương Nhựt T (tên gọi khác T1) 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Nhựt T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Chí B số tiền 53.084.439 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn kháng cáo đề ngày 10/6/2025, nộp tại Tòa án vào ngày 07/10/2025, nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Nếu không hủy bản án thì đề nghị sửa bản án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo đồng thời yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự 178.733.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các lý do bị hại đưa ra: Vụ án bỏ lọt tội phạm; không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hành vi dùng ghế gỗ đánh vào đầu bị hại là vùng nguy hiểm nhưng cấp sơ thẩm tuyên hình phạt 02 năm tù là thấp. Về trách nhiệm dân sự không bồi thường đủ chi phí thực tế bị hại bỏ ra để điều trị thương tích và không buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là không đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

Đối với kháng cáo của bị hại:

+ Đề nghị hủy án do bỏ lọt đồng phạm, xét thấy bị cáo dùng ghế gỗ gây thương tích cho bị hại 12%, ngoài ra còn có Nguyễn Viết H1 và một số đối tượng lạ mặt có dùng tay đánh bị hại nhưng không gây thương tích gì. Đối với Nguyễn Viết H1 đánh bị hại nhưng do bị bị hại chửi, hăm dọa cắt cổ nên mới đánh do bức tức, bộc phát, không có sự thống nhất ý chí với bị cáo nên không có căn cứ xác định Nguyễn Viết H1 đồng phạm.

Đối với các đối tượng lạ mặt khác, quá trình điều tra, chưa xác định được cụ thể những ai đánh bị hại, chưa có căn cứ những đối tượng này có liên quan đến bị cáo. Do đó cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của những người này tuy nhiên cần kiến nghị để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đồng thời, kiến nghị cấp sơ thẩm tiếp tục điều tra để xử lý các đối tượng về tội gây rối trật tự công cộng khi đủ căn cứ (vụ án đã được khởi tố).

+ Đối với kháng cáo tăng nặng mức hình phạt, xét thấy bị cáo chưa thể hiện được thiện chí bồi thường cho bị hại (mới bồi thường được 2.000.000 đồng), cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không chính xác.

Mặt khác, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo dùng ghế tấn công bị hại vào vùng đầu là vùng nguy hiểm. Cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt cho bị cáo 02 năm là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ đó, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 53.084.439 đồng là có căn cứ. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 178.733.000 đồng gồm các chi phí điều trị phát sinh sau khi bị cáo được ra viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ là nơi điều trị thương tích cho bị cáo nhưng không có chỉ định của bác sĩ. Mặt khác, mối quan hệ nhân quả, thiệt hại của bị hại phải có căn cứ xác định do bị cáo gây nên. Do không có căn cứ xác định việc bị hại phải điều trị tại bệnh viện SIS cũng như tại các bệnh viện khác là do bị cáo gây ra nên không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường thêm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: cần giữ nguyên theo bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:

+ Về kháng cáo bỏ lọt đồng phạm: Ngoài bị cáo trong lúc tấn công bị hại thì còn có Nguyễn Viết H1 cũng xông vào đánh bị hại cho thấy Nguyễn Viết H1 thống nhất ý chí với bị cáo nên thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

+ Về kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, bị cáo có hành vi tấn công bị hại vào vùng đầu nhiều lần, đây là vùng trọng yếu có thể dẫn đến chết người. Khi bị cáo tấn công bị hại, bị hại đã té xuống, lúc này có nhân viên quán là ông V ngăn cản bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tấn công cho thấy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Bị hại thống nhất với quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ngoài ra, bị hại còn cho rằng cấp sơ thẩm tính ngày công thu nhập cho bị hại là thấp, thu nhập của bị hại là 500.000 đồng/ngày, thời gian bị ảnh hưởng bị hại không thể đi làm được khoảng thời gian hơn 01 năm.

- Bị cáo trình bày lời bào chữa: Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ và chăm sóc mẹ đã cao tuổi. Trước khi xét xử, gia đình bị cáo cũng đã gặp để thỏa thuận bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận. Những người dùng tay đánh bị hại, bị cáo không biết là ai. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Viết H1 trình bày: Ông H1 chỉ dùng tay đánh trúng vai không gây thương tích cho bị hại, không có sự thống nhất ý chí giữa bị cáo với ông H1 mà do bị hại chửi, hăm dọa đánh ông H1 nên ông H1 đánh bị hại là do bộc phát.

+ Ông Tăng Chí H4: Không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Trần Thái B2, ông Phan Minh H3, ông Nguyễn Đạt L1, ông La Thanh T5, chị Nguyễn Thị N và người làm chứng ông Phạm Văn L2, ông Bùi Quang V đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ là thống nhất và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/7/2024, trong lúc nhậu với nhau, giữa bị cáo Dương Nhựt T và bị hại Nguyễn Chí B phát sinh mâu thuẫn, sau đó, bị cáo dùng ghế bằng gỗ đánh trúng vào cơ thể của bị hại Nguyễn Chí B gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, tại vị trí vùng cung mày trái, thái dương trái- trán trái và vị trí chéch từ đỉnh trái – đỉnh phải.

Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 12% nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự*”.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bằng bản án số 34/2025/HS-ST là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị hại

[3.1] Đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do bỏ lọt tội phạm: Xét thấy trong lúc đánh bị hại, ngoài bị cáo còn có Nguyễn Viết H1 và một số đối tượng khác tham gia đánh bị hại. Tuy nhiên, chỉ một mình bị cáo sử dụng ghế gỗ là hung khí tấn công từ trên xuống trúng vào vùng đầu người bị hại, bị cáo, bị hại đều thừa nhận thương tích 12% của bị hại là do bị cáo gây ra, còn Nguyễn Viết H1 và đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chỉ dùng tay không đánh bị hại, không gây thương tích. Đối với Nguyễn Viết H1, không có căn cứ xác định Nguyễn Viết H1 có sự thống nhất ý chí cùng với bị cáo đánh bị hại, bản thân Nguyễn Viết H1 cũng cho rằng do H1 bị bị hại chửi và hăm dọa “cắt cổ” nên bực tức đánh bị hại, chỉ mang tính giữa cá nhân H1 với bị hại. Do đó, Nguyễn Viết H1 không đồng phạm đối với bị cáo.

Đối với đối tượng lạ mặt, xét thấy hai đối tượng xông vào quán đánh nhau với ông Tăng Chí H4, tuy nhiên khi thấy ông Chí H4 bị đánh, bị hại xông vào hỗ trợ H4 nên các đối tượng này quay sang đánh bị hại. Quá trình điều tra, chưa xác định cụ thể được những người đánh bị hại là ai, chưa xác định được có sự cấu kết giữa bị cáo với các đối tượng lạ mặt nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tuy nhiên cần thiết kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra các đối tượng có hành vi dùng tay đánh bị hại để xử lý sau nếu có đủ căn cứ đồng phạm với bị cáo.

Do đó, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm theo kháng cáo của bị hại cũng như quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[3.2] Đối với kháng cáo đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng sau khi bị cáo cầm ghế đánh bị hại ở ngoài cổng của quán, bị hại chạy vào sân thì bị cáo rượt đuổi theo và cầm ghế tiếp tục đánh bị hại thì được ông V là nhân viên của quán can ngăn, giữ lấy ghế không cho bị cáo đánh bị hại. Tuy nhiên, bị cáo vẫn xông vào đánh bị hại dẫn đến thương tích vào vùng đầu. Mặc dù bị hại đã bị thương tích và bỏ chạy, bị cáo vẫn tiếp tục chạy đuổi theo và dùng ghế đánh bị hại thêm một cái trúng vào vùng đầu, cho thấy ý chí của bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp theo hướng dẫn của Nghị quyết 04/2025/NQ – HĐTP – TANDTC.

Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục cho bị hại vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền bị cáo khắc phục là rất ít so với thiệt hại bị cáo đã gây ra cho bị hại nên cũng chỉ được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ở mức độ thấp.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có xem xét đến tình tiết tăng nặng cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, tăng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa trong xã hội nhất là tình hình hiện nay tội phạm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe có chiều hướng gia tăng.

[3.3] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: Xác định việc bồi thường phải xác định trên mối quan hệ nhân quả. Với thương tích 12% của bị hại được xác định là do bị cáo gây ra nên cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ chi phí phát sinh gồm tiền điều trị, tiền xe, tiền công lao động, tiền nghỉ dưỡng, tiền tổn thất tinh thần để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 53.084.438 đồng là đúng nguyên tắc bồi thường theo quy định tại Điều 585 và đầy đủ nội dung các khoản bồi thường theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự cũng như hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 tháng lương cơ sở, thương tích 12% của bị hại sẽ tương ứng 7,5 tháng lương cơ sở nhưng cấp sơ thẩm đã chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10 tháng lương cơ sở là đã có lợi cho bị hại.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 178.733.000 đồng, trong đó có chi phí bị hại đi khám phát sinh sau để điều trị các tổn thương không đủ cơ sở xác định do bị cáo gây nên. Mặt khác, bị hại cho rằng cần xác định thu nhập ngày công lao động của bị hại bị mất là 500.000 đồng/ngày để buộc bị cáo bồi thường nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập ngày công của bị hại nên cấp sơ thẩm xác định thu nhập ngày công của bị hại 200.000

đồng/ngày là phù hợp. Từ đó, không có căn cứ chấp nhận phần kháng về nâng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] Từ các phân tích trên, xét thấy bị hại kháng cáo có căn cứ chấp nhận một phần về tăng mức hình phạt đối với bị cáo, các nội dung kháng cáo khác của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt đối với bị cáo là thống nhất với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị hủy Bản án sơ thẩm; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Sửa bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Nhựt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Dương Nhựt T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Nhựt T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Nguyễn Chí B số tiền 53.084.439 đồng (Năm mươi ba triệu không trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng).

Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo Dương Nhựt T nộp bồi thường thiệt hại theo Biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19

tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ, cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án dân sự đối với bị cáo Dương Nhựt T.

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Chí B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Dương Nhựt T còn phải trả lãi cho bị hại Nguyễn Chí B theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không ai phải chịu án phí.

4. Kiến nghị tiếp tục điều tra các đối tượng lạ mặt tham gia đánh bị hại nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 19/01/2026.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT; PV06);
- CQTHAHS – Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ

